

BỘ TÀI CHÍNH-TRỌNG
TÀI KINH TẾ NHÀ NƯỚC
Số: 59-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 1993

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 329-HĐBT ngày 16/9/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về lệ phí trọng tài và các khoản thu khác khi trọng tài kinh tế giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế và xử lý vi phạm pháp luật hợp đồng kinh tế

- Căn cứ Nghị định số 329-HĐBT ngày 16/9/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về lệ phí trọng tài và các khoản thu khác khi Trọng tài kinh tế giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế và xử lý vi phạm Pháp luật hợp đồng kinh tế.

- Căn cứ Quyết định số 276 CT ngày 28/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí.

Liên Bộ Tài chính - Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn chế độ thu nộp và sử dụng tiền thu lệ phí trọng tài và các khoản thu khác khi Trọng tài kinh tế giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế, xử lý vi phạm pháp luật hợp đồng kinh tế như sau:

I/ QUY ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ VÀ CHI PHÍ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT

HỢP ĐỒNG KINH TẾ.

1/ Về lệ phí trọng tài:

a/ Khi Trọng tài kinh tế giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế các bên đương sự phải nộp lệ phí trọng tài theo quy định tại điều 1 Nghị định số 329 HĐBT ngày 16/9/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Đối với hợp đồng thanh toán bằng ngoại tệ thì lệ phí trọng tài nộp bằng ngoại tệ tương ứng hoặc bằng tiền Việt nam tại thời điểm giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế. Mức nộp lệ phí bằng ngoại tệ được xác định bằng cách quy đổi giá trị vụ tranh chấp hợp đồng kinh tế ra tiền Việt nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt nam

công bố tại thời điểm giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế. Đối chiếu với các mức lệ phí quy định tại điều 1 của Nghị định số 329-HĐBT để xác định mức lệ phí phải nộp bằng tiền Việt nam, sau đó quy mức lệ phí bằng tiền Việt ra ngoại tệ tương ứng theo tỷ giá quy định ở trên.

b/ Khi ra quyết định giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế, trọng tài viên phân bổ lệ phí trọng tài cho mỗi bên theo nguyên tắc sau:

- Bên vi phạm hợp đồng kinh tế phải chịu toàn bộ lệ phí trọng tài.
- Nếu cả 2 bên đều vi phạm thì lệ phí được phân bổ theo mức độ vi phạm của mỗi bên.
- Nếu bên bị khiếu nại không có lỗi thì bên có đơn khiếu nại phải chịu toàn bộ lệ phí trọng tài theo giá trị của phần hợp đồng kinh tế có tranh chấp mà Trọng tài kinh tế đã xem xét.

c/ Về giải quyết số tiền dự phí trọng tài:

- Khi Trọng tài kinh tế đã thụ lý hồ sơ mà đương sự rút đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp thì số tiền dự phí đã nộp không được thoái trả mà phải nộp Ngân sách Nhà nước.
- Số tiền dự phí là số lệ phí trọng tài nộp trước. Nếu bên nộp dự phí mà còn thiếu lệ phí trọng tài thì phải nộp thêm, nếu thừa sẽ được trả lại bằng cách thoái thu tiền dự phí nộp thừa của đương sự.

2/ Về lệ phí kháng cáo.

Bên có đơn kháng cáo phải nộp lệ phí kháng cáo bằng 10% lệ phí trọng tài theo thông báo của Trọng tài kinh tế nơi nhận đơn kháng cáo. Nếu quá thời hạn nộp lệ phí quy định trong thông báo mà đương sự không nộp lệ phí kháng cáo thì coi như đương sự tự ý rút đơn.

Lệ phí kháng cáo phải nộp đủ một lần trước khi xem xét giải quyết kháng cáo.

Khi giải quyết kháng cáo, nếu Trọng tài kinh tế giữ nguyên quyết định giải quyết tranh chấp hoặc sửa đổi một phần không thuộc phạm vi kháng cáo thì đương sự phải chịu lệ phí kháng cáo.